

**1150 Series** Tải vừa**SERIES 50 LOẠI CÀNG CHUẨN CHÂU ÂU**
50系列(歐規腳架系列)

- Tấm lắp chuẩn Châu Âu, cấu tạo càng bánh được thiết kế đặc biệt, chịu tải lớn, xoay chuyển linh hoạt, khóa kép chắc chắn, thích hợp sử dụng cho xe đẩy chịu tải vừa và nhẹ.
- 歐規底板, 腳架採特別結構設計, 荷重高、轉動靈活, 雙煞制動, 適用於中、輕型台車。

Tải trọng 載重
80 - 250 kg



» Đặc điểm 特色區

Khóa kép
雙煞Đai chống bụi
cho cụm xoay
波盤防塵圈Ổ bi
滾珠軸承Ổ đũa
滾針軸承

» 輪子選項 Wheel Options

Bánh PU chịu mài mòn lõi PP 高科技耐磨聚氨酯 高料耐磨聚氨酯
Bánh TPR lõi PP (514) 超級人造膠 (514)
Bánh Resolute (514) 全效輪 (514)
Bánh WHDR WHDR輪
Bánh xe dẫn điện 導電輪
Bánh TPR lõi PP (515) 超級人造膠 (515)
Bánh Resolute (515) 全效輪 (515)
Bánh QPU lõi nhôm 鋁芯AQP

Bánh W Resolute
W全效輪Bánh WPPR
W超級人造膠Bánh WPP
WPP輪Bánh WMRC
WMRC輪Bánh CPD
CPD輪Bánh cao su
đàn hồi xanh
藍色彈力輪Bánh xe Sandwich
三明治輪Bánh chịu nhiệt cao
耐高溫輪

» Quy cách tấm lắp 底板規格

Số thứ tự 編號	Kích thước tấm lắp 底板尺寸	Khoảng cách các lỗ lắp 底板孔距	Kích thước bu lông 安裝尼帽尺寸
1	80 x 105 mm (3-1/2" x 4-1/8")	60 x 80 mm (2-3/8" x 3-1/8") (Tấm lắp chuẩn Châu Âu)(歐規孔距)	8 mm (5/16")

» Quy cách lỗ giữa/lỗ trơn 空鉚規格

Số thứ tự 編號	Đường kính lỗ giữa/lỗ trơn 孔徑	Số thứ tự 編號	Đường kính lỗ giữa/lỗ trơn 孔徑
1	10.5mm	2	12.5mm



 Đường kính Bề rộng bánh xe 輪徑 x 輪寬	 Tải trọng 載重	 Vật liệu bánh xe 材質	 Mã sản phẩm 型號			 Ổ lăn bánh xe 軸承	 Tổng chiều cao 總高	 Bán kính xoay 迴旋半徑
			Càng cố định 固定	Càng xoay 活動	Có Phanh/Khóa 剎車			
100mmx32mm (4"x1-1/4")	120kgs (265lbs)	Bánh PU chịu mài mòn lõi PP 高科技耐磨聚氨酯	1150-04-31-1	1150-04-31-2	1150-04-31-4	Ổ bi 滾珠	128mm (5-1/16")	Xoay 90mm Khóa 115mm 活動 90mm 剎車 115mm
	100kgs (220lbs)	Bánh TPR lõi PP 超級人造膠	1150-04-75-1	1150-04-75-2	1150-04-75-4			
	125kgs (275lbs)	Bánh Resolute 全效輪	1150-04-68-1	1150-04-68-2	1150-04-68-4			
	80kgs (176lbs)	Bánh xe dẫn điện 導電輪	1150-04-17-1	1150-04-17-2	1150-04-17-4			
	180kgs (400lbs)	Bánh WHDR WHDR輪	1150-04-66-1	1150-04-66-2	1150-04-66-4			
	135kgs (300lbs)	Bánh W Resolute W全效輪	1150-04-48-1	1150-04-48-2	1150-04-48-4			
	100kgs (220lbs)	Bánh WPPR W超級人造膠	1150-04-47-1	1150-04-47-2	1150-04-47-4			
	130kgs (285lbs)	Bánh WPP WPP輪	1150-04-46-1	1150-04-46-2	1150-04-46-4			
	180kgs (396lbs)	Bánh WMRC WMRC輪	1150-04-45-1	1150-04-45-2	1150-04-45-4			
	230kgs (506lbs)	Bánh QPU lõi nhôm 鋁芯AQPU	1150-04-87-1	1150-04-87-2	1150-04-87-4			
	135kgs (300lbs)	Bánh chịu nhiệt cao 耐高溫輪	1150-04-25-1	1150-04-25-2	1150-04-25-4			
100mmx36mm (4"x1-1/2")	160kgs (352lbs)	Bánh CPD CPD輪	1150-04-71-1	1150-04-71-2	1150-04-71-4	Ổ bi 滾珠	128mm (5-1/16")	Xoay 90mm Khóa 115mm 活動 90mm 剎車 115mm
	160kgs (352lbs)	Bánh cao su đàn hồi xanh 藍色彈力輪	1150-04-50-1	1150-04-50-2	1150-04-50-4			
	140kgs (308lbs)	Bánh TPR lõi PP 超級人造膠	1150-04-77-1	1150-04-77-2	1150-04-77-4			
	160kgs (352lbs)	Bánh Resolute 全效輪	1150-04-76-1	1150-04-76-2	1150-04-76-4			
	250kgs (550lbs)	Bánh QPU lõi nhôm 鋁芯AQPU	1150-04-87-1	1150-04-87-2	1150-04-87-4			
	200kgs (440lbs)	Bánh xe Sandwich 三明治輪	1150-04-40-1	1150-04-40-2	1150-04-40-4	Ổ bi 滾珠 Ổ đĩa 滾針軸承		
100mm x 40 mm (4" x 1-3/5")	250kgs (550lbs)	Bánh QPU lõi nhôm 鋁芯AQPU	1150-04-87-1	1150-04-87-2	1150-04-87-4	Ổ bi 滾珠	128mm (5-1/16")	Xoay 90mm Khóa 115mm 活動 90mm 剎車 115mm
125mmx32mm (5"x1-1/4")	130kgs (285lbs)	Bánh PU chịu mài mòn lõi PP 高科技耐磨聚氨酯	1150-05-31-1	1150-05-31-2	1150-05-31-4	Ổ bi 滾珠	155mm (6-1/8")	Xoay 102.5mm Khóa 115mm 活動 102.5mm 剎車 115mm
	110kgs (240lbs)	Bánh TPR lõi PP 超級人造膠	1150-05-75-1	1150-05-75-2	1150-05-75-4			
	147kgs (325lbs)	Bánh Resolute 全效輪	1150-05-68-1	1150-05-68-2	1150-05-68-4			
	90kgs (198lbs)	Bánh xe dẫn điện 導電輪	1150-05-17-1	1150-05-17-2	1150-05-17-4			
	200kgs (440lbs)	Bánh WHDR WHDR輪	1150-05-66-1	1150-05-66-2	1150-05-66-4			
	147kgs (325lbs)	Bánh W Resolute W全效輪	1150-05-48-1	1150-05-48-2	1150-05-48-4			
	110kgs (240lbs)	Bánh WPPR W超級人造膠	1150-05-47-1	1150-05-47-2	1150-05-47-4			
	150kgs (330lbs)	Bánh WPP WPP輪	1150-05-46-1	1150-05-46-2	1150-05-46-4			
	200kgs (440lbs)	Bánh WMRC WMRC輪	1150-05-45-1	1150-05-45-2	1150-05-45-4			
	250kgs (550lbs)	Bánh QPU lõi nhôm 鋁芯AQPU	1150-05-87-1	1150-05-87-2	1150-05-87-4			
125mmx36mm (5"x1-1/2")	200kgs (440lbs)	Bánh CPD CPD輪	1150-05-71-1	1150-05-71-2	1150-05-71-4	Ổ bi 滾珠	155mm (6-1/8")	Xoay 102.5mm Khóa 115mm 活動 102.5mm 剎車 115mm
	250kgs (550lbs)	Bánh cao su đàn hồi xanh 藍色彈力輪	1150-05-50-1	1150-05-50-2	1150-05-50-4			
	160kgs (352lbs)	Bánh TPR lõi PP 超級人造膠	1150-05-77-1	1150-05-77-2	1150-05-77-4			
	180kgs (400lbs)	Bánh Resolute 全效輪	1150-05-76-1	1150-05-76-2	1150-05-76-4			
	250kgs (550lbs)	Bánh xe Sandwich 三明治輪	1150-05-40-1	1150-05-40-2	1150-05-40-4	Ổ bi 滾珠 Ổ đĩa 滾針軸承		
125mm x 40 mm (5" x 1-3/5")	250kgs (550lbs)	Bánh QPU lõi nhôm 鋁芯AQPU	1150-05-87-1	1150-05-87-2	1150-05-87-4	Ổ bi 滾珠	155mm (6-1/8")	Xoay 102.5mm Khóa 115mm 活動 102.5mm 剎車 115mm